

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng và kế hoạch đấu thầu  
Công trình: Hệ thống kênh mương Đồng Đồn làng M6, xã Bình Tân  
Địa điểm xây dựng: Xã Bình Tân, huyện Tây Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng; Nghị định số 68/2012/NĐ-CP ngày 12/9/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BKH ngày 17/02/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lập kế hoạch đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh về phân bổ chi tiết kế hoạch vốn Trung ương hỗ trợ khắc phục thiệt hại bão lụt năm 2013;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 231/BC-SKHĐT ngày 29/7/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng và kế hoạch đấu thầu công trình, với các nội dung như sau:

- 1. Tên công trình:** Hệ thống kênh mương Đồng Đồn làng M6, xã Bình Tân.
- 2. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn.
- 3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** Công ty TNHH tư vấn xây dựng Toàn Thắng.
- 4. Mục tiêu đầu tư:**

Xây dựng công trình Hệ thống kênh mương Đồng Đồn (làng M6) xã Bình Tân nhằm giảm tổn thất nước, nâng cao hiệu quả tưới, tiêu, giảm chi phí khắc phục lũ lụt hàng năm, đảm bảo cung cấp nước tưới tự chảy cho 60ha lúa, đồng thời kết hợp xây dựng đường quản lý vận hành kênh mương Đồng Đồn, góp phần cải thiện đời sống và phát triển kinh tế xã hội của nhân dân trong khu vực.

#### 5. Nội dung xây dựng:

Xây dựng đập dâng đầu mối và kiên cố hóa 07 tuyến kênh mương, gồm kênh Đồng Đồn (M6), kênh M6-1; kênh M6-2; kênh M6-2-1; kênh M6-4; kênh M6-6; kênh M6-8 với tổng chiều dài 4.492m, tiết diện kênh hình chữ nhật (bxh), bố trí gia cố thanh giằng ngang và khe lún, kết cấu kênh chủ yếu bằng bê tông M200 đổ tại chỗ. Đường thi công kết hợp đường dân sinh, quản lý vận hành dài 3.217m, kết cấu công trình mặt đường bằng đất cấp phối đồi.

*Những nội dung chi tiết của công trình theo hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán do Công ty TNHH tư vấn xây dựng Toàn Thắng và đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công công trình tại Văn bản số 2474/SNN-QLXDCT ngày 14/7/2014.*

**6. Địa điểm xây dựng:** Xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**7. Loại, cấp công trình:** Công trình Nông nghiệp và PTNT (Công trình thủy lợi), cấp IV.

**8. Tổng dự toán đầu tư xây dựng: 10.802.425.000 đồng.**

*(Mười tỷ, tám trăm lẻ hai triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng)*

*Trong đó:*

|                             |                    |
|-----------------------------|--------------------|
| - Chi phí xây dựng:         | 9.103.445.000 đồng |
| + Đoạn 01: Từ K0 ÷ K1+833,5 | 4.879.039.000 đồng |
| + Đoạn 02: K1+833,5 ÷ KC    | 4.224.406.000 đồng |
| - Chi phí bồi thường GPMB:  | 205.636.000 đồng   |
| - Chi phí QLDA:             | 148.844.000 đồng   |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD:      | 700.866.000 đồng   |
| - Chi phí khác:             | 139.025.000 đồng   |
| - Chi phí dự phòng:         | 504.609.000 đồng   |

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn khắc phục lũ lụt năm 2013 đã phân bổ tại Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh, vốn vay theo Chương trình kiên cố hóa kênh mương, vốn ngân sách huyện Tây Sơn và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**10. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**11. Thời gian tổ chức thực hiện:** Năm 2014-2015.

**12. Kế hoạch đấu thầu:**

**a) Phân công việc đã thực hiện:**

| T<br>T | Nội dung công việc | Đơn vị thực hiện | Giá trị thực hiện (Ngàn) | Hình thức hợp đồng đã thực hiện | Thời gian thực | Văn bản phê duyệt |
|--------|--------------------|------------------|--------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|
|--------|--------------------|------------------|--------------------------|---------------------------------|----------------|-------------------|

|                                                      |                                                                |                                   | đồng)   |                                                                          | hiện    |                                                                                                            |
|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                                                    | Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình     | Công ty TNHH tư vấn XD Toàn Thắng | 395.137 | - Tư vấn khảo sát:<br>Đơn giá cố định<br>- Tư vấn lập BCKTKT:<br>Tỷ lệ % | 60 ngày | QĐ số 1215/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 V/v chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KTKT xây dựng công trình. |
| 2                                                    | Thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình | Sở Nông nghiệp và PTNT            | 13.909  | Thu phí thẩm tra                                                         |         | Văn bản số 2474/SNN-QLXDCT ngày 14/7/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT                                       |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 409.046.000 đồng</b> |                                                                |                                   |         |                                                                          |         |                                                                                                            |

**b) Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu:**

| T<br>T                                               | Nội dung công việc                    | Đơn vị thực hiện                 | Giá trị thực hiện (Nghìn đồng) |
|------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|
| 1                                                    | Chi phí Ban quản lý Dự án             | BQL dự án ĐT&XD huyện Tây Sơn    | 148.844                        |
| 2                                                    | Chi phí dự phòng                      |                                  | 504.609                        |
| 3                                                    | Chi phí thẩm định BCKTKT              | Sở Kế hoạch &ĐT Bình Định        | 1.942                          |
| 4                                                    | Chi phí thẩm định kết quả đầu thầu    | Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện | 1.000                          |
| 5                                                    | Chi phí thẩm tra phê duyệt Quyết toán | Sở Tài Chính Bình Định           | 26.572                         |
| 6                                                    | Chi phí Kiểm toán                     | UBND huyện tổ chức thực hiện     | 48.228                         |
| <b>Tổng cộng giá trị thực hiện: 731.195.000 đồng</b> |                                       |                                  |                                |

**c) Phần kế hoạch đấu thầu**

| T<br>T                | Tên gói thầu                                    | Giá gói thầu (Nghìn đồng) | Nguồn vốn     | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức đấu thầu | Thời gian lựa chọn nhà thầu | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện hợp đồng |
|-----------------------|-------------------------------------------------|---------------------------|---------------|-----------------------------|----------------------|-----------------------------|--------------------|------------------------------|
| <b>Dịch vụ tư vấn</b> |                                                 |                           |               |                             |                      |                             |                    |                              |
| 1                     | Tư vấn giám sát thi công đoạn 01: K0 ÷ K1+833,5 | 100.348                   | Vốn ngân sách | Chỉ định thầu               | Thương thảo hợp đồng | Quý III năm 2014            | Tỷ lệ phần trăm    | Theo thời gian thi công      |

| T<br>T                                            | Tên gói thầu                                                   | Giá gói<br>thầu<br>(Nghìn<br>đồng) | Nguồn<br>vốn  | Hình<br>thức<br>lựa<br>chọn<br>nhà<br>thầu | Phương<br>thức<br>đấu<br>thầu | Thời<br>gian<br>lựa<br>chọn<br>nhà<br>thầu           | Hình<br>thức<br>hợp<br>đồng | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện<br>hợp<br>đồng |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------|
| 2                                                 | Tư vấn giám sát thi công đoạn 02: K1+833,5÷ KC                 | 87.014                             | Vốn ngân sách | Chỉ định thầu                              | Thương thảo hợp đồng          | Năm 2015                                             | Tỷ lệ phần trăm             | Theo thời gian thi công                     |
| 3                                                 | Tư vấn lập HSYC, đánh giá HSDX đoạn 01: K0 ÷ K1+833,5          | 10.660                             | Vốn ngân sách | Chỉ định thầu                              | Thương thảo hợp đồng          | Quý III năm 2014                                     | Tỷ lệ phần trăm             | 40 ngày                                     |
| 4                                                 | Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT đoạn 02: K1+833,5÷ KC | 8.650                              | Vốn ngân sách | Chỉ định thầu                              | Thương thảo hợp đồng          | Năm 2015                                             | Tỷ lệ phần trăm             | 40 ngày                                     |
| <b>Mua sắm hàng hóa</b>                           |                                                                |                                    |               |                                            |                               |                                                      |                             |                                             |
| 5                                                 | Bảo hiểm xây dựng đoạn 01: K0 ÷ K1+833,5                       | 32.822                             | Vốn ngân sách | Chỉ định thầu                              | Thương thảo hợp đồng          | Quý III năm 2014                                     | Tỷ lệ phần trăm             | Theo thời gian thi công                     |
| 6                                                 | Bảo hiểm xây dựng đoạn 02: K1+833,5÷ KC                        | 28.461                             | Vốn ngân sách | Chỉ định thầu                              | Thương thảo hợp đồng          | Năm 2015                                             | Tỷ lệ phần trăm             | Theo thời gian thi công                     |
| <b>Xây lắp</b>                                    |                                                                |                                    |               |                                            |                               |                                                      |                             |                                             |
| 7                                                 | Toàn bộ khối lượng xây lắp đoạn 01: K0 ÷ K1+833,5              | 4.879.039                          | Vốn ngân sách | Chỉ định thầu                              | Một túi hồ sơ                 | Quý III năm 2014                                     | Theo đơn giá cố định        | 210 ngày                                    |
| 8                                                 | Toàn bộ khối lượng xây lắp đoạn 02: K1+833,5÷ KC               | 4.224.406                          | Vốn ngân sách | Theo quy định hiện hành                    | Một túi hồ sơ                 | Khi đã bố trí vốn đảm bảo theo quy định của nhà nước | Theo đơn giá cố định        | 210 ngày                                    |
| <b>Tổng cộng giá gói thầu: 9.371.400.000 đồng</b> |                                                                |                                    |               |                                            |                               |                                                      |                             |                                             |

**Điều 2.** Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình nêu tại Điều 1.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *Zm*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN, PVP TK;
- Lưu: VT, K1, K10. *Phu*

**CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Lộc**